

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**
Ngày: 22/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nghiệm.

2/ Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC L

- Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Tiền Giang.
- Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Trình độ học vấn: 4/12.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
- Con ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Mỹ D – sinh năm 1966.
- Vợ: Nguyễn Thị Khánh V – sinh năm 1982.
- Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 07/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 56/2007/HSST ngày 07/12/2007. Chấp hành xong và trở về địa phương vào ngày 07/5/2008 (đã xóa án tích).

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Nguyễn Thị Ngọc L** – sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Hữu P** – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ, ngày 24 tháng 8 năm 2020 bị cáo Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 60B5-041.** của anh Nguyễn Hữu P, lưu thông trên tuyến đường Bắc Kênh Tham Thu thuộc ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Ngọc L, đang điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63H2-06** chạy một mình phía trước, trên ba ga xe có treo 01 cái giỏ xách (bên trong giỏ xách có số tiền 1.000.000 đồng, 02 điện thoại di động, 02 cái mắt kính, 01 cái hộp bằng nhựa đựng mắt kính, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Ngọc L, 01 sổ khám bệnh mang tên Nguyễn Thị Ngọc L, 01 tờ giấy có ghi chữ Nguyễn Hữu T, 01 tờ giấy có chữ “PHÒNG KHÁM NGOÀI GIỜ BS H”, 01 biên nhận cầm đồ của Tiệm vàng & cầm đồ N, 01 bảng hợp đồng dịch vụ cầm đồ của Tiệm vàng & cầm đồ N) nên nảy sinh ý định cướp giật. Bị cáo điều khiển xe chạy lên áp sát vào xe bà L và dùng tay phải giật lấy cái giỏ xách nhưng không được, mà làm cho xe của bà L và xe của bị cáo cùng ngã xuống đường. Bà L cầm giỏ xách chạy bộ khoảng 30 mét và truy hô “cướp, cướp” thì bị cáo dựng xe lên và điều khiển đuổi theo bà L, bà L thấy vậy mới vứt cái giỏ xách vào lề đường, bị cáo chạy xe đến dựng xe ngoài đường rồi chạy vào lấy cái giỏ xách, tuy nhiên bà L đã chạy đến trước và cầm được giỏ xách, thì bị cáo đến dùng tay phải xô mạnh vào bà L làm bà L té ngã xuống đất, rồi lấy giỏ xách lên xe tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát đến khu vực ấp Thạnh Lạc Đông, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, bị cáo kiểm tra tài sản bên trong giỏ xách rồi lấy tiền, 02 điện thoại di động, 01 cái mắt kính, 01 cái hộp bằng nhựa đựng mắt kính bỏ vào trong cốp xe, còn cái giỏ xách và các giấy tờ khác bị cáo cất giấu ở ven đường. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại với số tiền là 1.160.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSGCT ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Cướp tài

sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức án phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/8/2020.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 45.000 đồng và tiền Việt Nam 2.017.000 đồng; 01 cái nón kết bằng vải, màu xám, trên nón có chữ POLO; 01 cái áo màu trắng sọc, loại áo sơ mi dài tay, trên áo có chữ “S.T.Dupont CLASSICS” và có số 105; 01 cái quần màu đen, loại quần ống dài, quần dài 97cm. Tịch thu tiêu hủy: 04 mảnh nhựa màu đen, không rõ hình, giống phần nhựa của xe mô tô hai bánh bị bể.

- Trả cho anh Nguyễn Hữu P: 01 xe mô tô hai bánh biển số 60B5- 041.**, nhãn hiệu Suzuki, loại xe HAYATE 125, số máy F4E41083**, số khung RLSCF4EE0B01597**.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 12 giờ, ngày 24 tháng 8 năm 2020, bị cáo Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 60B5-041.** của anh Nguyễn Hữu P, lưu thông trên tuyến đường Bắc Kênh Tham Thu thuộc ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, bị cáo đã cướp của bà Nguyễn Thị Ngọc L 01 cái giỏ xách (bên trong giỏ xách có số tiền 1.000.000 đồng, 02 điện thoại di động, 02 cái mắt kính, 01 cái hộp bằng nhựa đựng mắt kính, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Ngọc L, 01 sổ khám bệnh mang tên Nguyễn Thị Ngọc L, 01 tờ giấy có ghi chữ Nguyễn Hữu T, 01 tờ giấy có chữ “PHÒNG KHÁM NGOÀI

GIỜ BS H”, 01 biên nhận cầm đồ của Tiệm vàng & cầm đồ N, 01 bảng hợp đồng dịch vụ cầm đồ của Tiệm vàng & cầm đồ N).

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực tác động lên chủ sở hữu tài sản làm cho chủ sở hữu tài sản không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc L nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Ngày 07/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 56/2007/HSST ngày 07/12/2007, bị cáo chấp hành xong vào ngày 07/5/2008, tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân lương thiện, mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bà Nguyễn Thị Ngọc L đã thỏa thuận bồi thường xong, phía bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] 01 xe mô tô hai bánh biển số 60B5- 041.**, nhãn hiệu Suzuki, loại xe HAYATE 125, số máy F4E41083**, số khung RLSCF4EE0B01597**. Chiếc xe này bị cáo mượn của anh Nguyễn Hữu P, anh P không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho anh P.

[7.2] Đối với tiền Việt Nam 45.000 đồng bị cáo cầm trên tay; tiền Việt Nam 2.017.000 đồng trong ví da màu đen; 01 cái nón kết bằng vải, màu xám, trên nón có chữ POLO; 01 cái áo màu trắng sọc, loại áo sơ mi dài tay, trên áo có chữ “S.T.Dupont CLASSICS” và có số 105; 01 cái quần màu đen, loại quần ống dài, quần dài 97cm. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi

phạm tội của bị cáo và bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự nên cần trả lại cho bị cáo.

[7.3] Đối 04 mảnh nhựa màu đen, không rõ hình, giống phần nhựa của xe mô tô hai bánh bị bể, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Nguyễn Hữu P là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh biển số 60B5-041.**, nhãn hiệu Suzuki, loại xe HAYATE 125, số máy F4E41083**, số khung RLSCF4EE0B01597**. Chiếc xe này anh P cho bị cáo mượn để sử dụng, anh P không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho anh P.

[9] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 168; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L **04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/8/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L tiền Việt Nam 2.062.000 đồng; 01 cái nón kết bằng vải, màu xám, trên nón có chữ POLO; 01 cái áo màu trắng sọc, loại áo sơ mi dài tay, trên áo có chữ “S.T.Dupont CLASSICS” và có số 105; 01 cái quần màu đen, loại quần ống dài, quần dài 97cm ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho anh Nguyễn Hữu P chiếc xe mô tô hai bánh biển số 60B5-041.**, nhãn hiệu Suzuki, loại xe HAYATE 125, số máy F4E41083**, số khung RLSCF4EE0B01597**, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nhựa màu đen, không rõ hình, giống phần nhựa của xe mô tô hai bánh bị bể.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn họp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- CA tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh